

Số: 14/BC-HĐTĐ

Lộc Hà, ngày 28 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Ích Hậu
giai đoạn 2021-2030 (tỷ lệ 1/5000)

Hội đồng thẩm định nhận được hồ sơ (*đã được tiếp thu, chỉnh sửa*) kèm theo Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 22/12/2022 của UBND xã Ích Hậu về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Ích Hậu, giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh: Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019; số 978/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; số 601/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Hà;

Căn cứ Văn bản số 154/UBND-KTHT ngày 26/01/2021 của UBND huyện về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã;

Căn cứ Quyết định số 8024/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND huyện Lộc Hà về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xây dựng xã Ích Hậu, giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/8/2022 của HĐND xã Ích Hậu về việc thông qua Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Ích Hậu, giai đoạn 2021-2030.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các phòng, ngành và căn cứ các quy định có liên quan, Hội đồng thẩm định và Tổ tham mưu, UBND xã Ích Hậu đã tiếp thu, báo cáo giải trình tại Văn bản số 92/GT-UBND ngày 23/12/2022 (có Văn bản gửi kèm). Sau khi kiểm tra, soát xét, Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Ích Hậu, giai đoạn 2021-2030 (tỷ lệ 1/5000).

2. Chủ đầu tư: UBND xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà.

3. Nhà thầu lập quy hoạch: Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng NT.

4. Hồ sơ trình nộp thẩm định:

a) Phần bản vẽ:

Stt	Tên bản vẽ	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí, môi liên hệ vùng.	QH-01	1/5.000 - 1/10.000
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng.	QH-02	1/5.000
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã.	QH-03	1/5.000
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất.	QH-04	1/5.000
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất.	QH-05	1/5.000

b) Phần văn bản:

- Tờ trình thẩm định, phê duyệt.
- Thuyết minh tổng hợp.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt, Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.
- Các văn bản khác có liên quan: Nghị quyết HĐND xã Ích Hậu, các văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến các phòng, ngành.

II. NỘI DUNG CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH TRÌNH

1. Vị trí, quy mô, phạm vi ranh giới quy hoạch

- Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Ích Hậu: 917,26ha

- Phạm vi ranh giới xã:

- + Phía Bắc giáp xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà;
- + Phía Nam giáp xã Thạch Sơn, Thạch Khê, huyện Thạch Hà;
- + Phía Đông giáp xã Phù Lưu, huyện Lộc Hà;
- + Phía Tây giáp xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch

2.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa quy hoạch vùng huyện Lộc Hà.
- Xây dựng xã Ích Hậu có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế và xã hội bền vững theo hướng hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa mới, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
- Tăng cường công tác quản lý xây dựng, quản lý đất đai để đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.
- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, lập chương trình, kế hoạch triển khai các dự án trên địa bàn.
- Phấn đấu đến năm 2023 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đến năm 2025 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

2.2. Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện việc rà soát đánh giá thực trạng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của xã, so sánh những gì đã đạt được so với các định hướng quy hoạch nông thôn mới giai đoạn trước để làm cơ sở xác định các vấn đề cần thiết để xây dựng và phát triển xã trong giai đoạn tiếp theo.
- Nghiên cứu tổng thể, xác định các mặt hạn chế và các thế mạnh về mọi mặt của địa phương, qua đó định hướng phát triển phù hợp, đầu tư có hệ thống, đồng bộ, đảm bảo phát triển được các thế mạnh của xã cũng như hạn chế các mặt tiêu cực trong đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng, quy hoạch trong giai đoạn tiếp theo.
- Xác định nhiệm vụ, nội dung Quy hoạch chỉnh trang khu trung tâm xã: nghiên cứu, quy hoạch phát triển hệ thống các điểm dân cư (Quy hoạch, xây dựng mới và chỉnh trang khu dân cư đã có) đáp ứng nhu cầu của người dân để hình thành các điểm dân cư tập trung theo hướng văn minh tiến bộ.
- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong các ngành kinh tế của xã làm cơ sở xây dựng phương án quy hoạch sản xuất (Sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, tài nguyên môi trường,...) nhằm tạo ra sự chuyển dịch kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, nâng cao thu nhập kinh tế cho các hộ gia đình.
- Nghiên cứu xây dựng giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn bản sắc văn hóa làng, xã.
- Đề ra các bước đi, các dự án ưu tiên và giải pháp thực hiện quy hoạch đảm bảo tính khả thi của phương án theo đúng lộ trình đặt ra.

3. Quy mô dân số, lao động, đất đai

Dự báo quy mô dân số, lao động toàn xã

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hiện trạng năm 2021	Dự báo đến năm 2030
I	Tổng dân số toàn xã	Khẩu	7857	8250
1	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,50	0,50
2	Lao động trong độ tuổi	Người	4554	4785
3	Tỷ lệ % so với dân số trong độ tuổi lao động	%	57,96	58,00
II	Cơ cấu lao động theo ngành nghề			
1	LĐ nông lâm nghiệp	Người	2329	1850
	Tỷ lệ % so với LĐ trong độ tuổi	%	51,14	38,66
2	LĐ tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại	Người	1596	1680
	Tỷ lệ % so với LĐ trong độ tuổi	%	35,05	35,11
3	LĐ ngoại tỉnh	Người	1236	1300
	Tỷ lệ % so với LĐ trong độ tuổi	%	27,14	27,17
III	Tổng số hộ toàn xã	Hộ	2197	2307

Dự báo quy mô đất đai toàn xã đến năm 2030

Loại đất	Mã	Hiện trạng năm 2021		QH SDD năm 2025 đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917,26	100,00	917,26	100,00
Đất nông nghiệp	NNP	576,75	62,87	591,89	64,53
Đất phi nông nghiệp	PNN	285,42	31,12	308,78	33,66
Đất chưa sử dụng	CSD	55,09	6,01	16,59	1,81

4. Định hướng phát triển không gian

4.1. Định hướng khu trung tâm:

Khu trung tâm hành chính xã nằm trong khu vực thuộc 3 xóm Thống Nhất, Ích Mỹ, Lương Trung, trên đường tỉnh TL7 và nằm phía Nam đường tỉnh ĐT548. Bao gồm các công trình hành chính sự nghiệp, trụ sở cơ quan, trạm y tế, khu thể thao, khu công viên cây xanh...

4.2. Quy hoạch các công trình hành chính sự nghiệp, trụ sở cơ quan:

a. Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã:

Quy hoạch tại vị trí cũ, mở rộng thêm phần đất phía Nam của khu vực, lấy từ đất đai tương ứng các Anh hùng liệt sỹ cũ với diện tích 0,13ha, tổng diện tích sau khi quy hoạch là 0,36ha.

b. Trụ sở Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã:

- Trụ sở công an xã: Quy hoạch tại khu vực Đồng Hoang Chứa, gần khu dân

cur vùng Con Dừa, phía Tây TL7, diện tích 0,2ha.

- Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã: Quy hoạch nằm bên cạnh phía Nam đất trụ sở Công an xã, diện tích 0,2ha.

4.3. Quy hoạch đất ở dân cư, thôn xóm:

Tổng hợp quy hoạch đất ở

TT	Loại đất	Mã		QH SDD đến năm 2030
		HT	QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
II	Đất phi nông nghiệp			
II.1	Đất ở			27,97
1	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV tại vùng Con Mướp, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất HNK	HNK	ONT-TMD	2,45
2	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV tại vùng Con Da, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất LUC	LUC	ONT-TMD	3,00
3	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV phía Nam ĐT548 thuộc thôn Ích Mỹ, khu vực gần với đền thờ Nguyễn Văn Giai, lấy từ đất LUC	LUC	ONT-TMD	3,60
4	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV phía Bắc ĐT548 thuộc thôn Lương Trung, bên phải trường THCS Thụ Hậu, lấy từ đất LUC	LUC	ONT-TMD	0,73
5	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV phía Bắc ĐT548 thuộc thôn Lương Trung, vùng đồng Bồng Sơn, lấy từ đất LUC	LUC	ONT-TMD	0,64
6	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV phía Bắc ĐT548 thuộc thôn Lương Trung, vùng đồng Bồng Sơn, lấy từ đất LUC	LUC	ONT-TMD	0,98
7	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV phía Bắc ĐT548 thuộc thôn Lương Trung, vùng đồng Bồng Sơn, lấy từ đất LUC	LUC	ONT-TMD	1,26
8	Quy hoạch đất ở kết hợp TMDV tại thôn Thống Nhất, phía Bắc di tích Thư viện Mộng Thương Thư Trai, lấy từ đất LUC	LUC	ONT-TMD	0,76
9	Quy hoạch đất ở dân cư tại thôn Thống Nhất, phía bên trái di tích Thư viện Mộng Thương thư trai, bên phải trục đường liên xã, lấy từ đất LUC	LUC	ONT	3,11
10	Chuyển MĐ SDD từ đất văn hóa sang đất ở nông thôn tại vị trí Nhà văn hóa thôn Ích Mỹ cũ	DVH	ONT	0,04
11	Quy hoạch đất ở nông thôn tại thôn Phù Ích, vùng Đồng Cựa, gần TBA Thống Nhất 2, lấy	LUC,HNK	ONT	2,35

TT	Loại đất	Mã		QH SDD đến năm 2030
		HT	QH	
	từ đất LUC, HNK			
12	Quy hoạch đất ở nông thôn tại thôn Phù Ích, vùng Giếng Chia, phía Nam trường THPT Nguyễn Đồng Chi, lấy từ đất LUC	LUC	ONT	1,14
13	Chuyển MĐ SDD từ đất văn hóa sang đất ở nông thôn tại vị trí Nhà văn hóa thôn Bắc Kinh	DVH	ONT	0,06
14	Quy hoạch đất ở dân cư tại thôn Bắc Kinh, khu vực đồng Bục Bục, phía Tây TL7 hiện trạng, lấy từ đất LUC	LUC	ONT	0,92
15	Quy hoạch đất ở dân cư phía Tây TL7 hiện trạng, thuộc thôn Phù Ích, lấy từ đất LUC	LUC	ONT	2,00
16	Quy hoạch đất ở dân cư phía Tây TL7 hiện trạng, thuộc thôn Phù Ích, lấy từ đất LUC	LUC	ONT	1,90
17	Quy hoạch điểm dân cư theo hướng đô thị phía Tây TL7 hiện trạng, thuộc thôn Lương Trung, lấy từ đất LUC	LUC	ONT	3,03

4.4. Quy hoạch công trình giáo dục:

a. Trường THPT Nguyễn Đồng Chi:

Diện tích khuôn viên đã đạt tiêu chuẩn. Định hướng xây dựng 02 phòng học đa năng và đầu tư thêm hệ thống trang thiết bị phục vụ dạy học, đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

b. Trường THCS Thụ Hậu:

Diện tích khuôn viên đã đạt tiêu chuẩn. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị dạy học để đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

c. Trường Tiểu học Ích Hậu:

Mở rộng khuôn viên trường về phía Đông khuôn viên trường, lấy từ đất ở một số hộ dân với diện tích 0,09ha; cắt giảm phần đất hiện trường đang sử dụng để nhập vào đất trường mầm non phía Nam khuôn viên với diện tích khoảng 0,08ha. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị dạy học.

d. Trường mầm non Ích Hậu:

Diện tích đất xây dựng trường mầm non đã đạt tiêu chuẩn. Định hướng mở rộng khuôn viên từ phần đất của trường Tiểu học, diện tích mở rộng 0,08ha. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị dạy học.

4.5. Quy hoạch công trình y tế:

Chỉnh trang khuôn viên, nâng cấp khôi nhà cấp 4 đảm bảo xây dựng cơ sở y tế “xanh - sạch - đẹp”.

4.6. Quy hoạch công trình văn hóa - thể dục, thể thao:

* Nhà văn hóa xã:

Quy hoạch lại trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã kết hợp bố trí hạng mục Nhà văn hóa xã (hội trường UBND) tại vị trí phía Nam khu đất, với diện tích dự kiến là 600,0m² (350 chỗ ngồi).

* Nhà văn hóa thôn:

+ Nhà văn hóa thôn Lương Trung: Xây dựng mới tại vị trí cũ trong khuôn viên hiện trạng.

+ Nhà văn hóa thôn Ích Mỹ: Quy hoạch về vị trí mới ở phía Nam ĐT548, gần khu vực Đền thờ Nguyễn Văn Giai, diện tích quy hoạch khoảng 0,26ha, lấy từ đất lúa năng suất thấp.

+ Nhà văn hóa thôn Bắc Kinh: Quy hoạch về vị trí mới tại Đồng Bục Bục, phía Tây TL7, nằm trong khu vực dân cư thôn Bắc Kinh, diện tích dự kiến 0,48ha, được lấy từ đất trồng lúa năng suất thấp.

+ Nhà văn hóa thôn Thống Nhất mở rộng khuôn viên về phía Đông để bổ sung diện tích sân thể thao thôn với diện tích bổ sung 0,18ha. Tổng diện tích khuôn viên nhà văn hóa thôn Thống Nhất là 0,46ha.

* Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ:

Quy hoạch tại vị trí mới thuộc thôn Lương Trung, phía Bắc trường THPT Nguyễn Đồng Chi, diện tích dự kiến khoảng 0,4ha, được lấy từ đất trồng lúa.

* Tượng đài, quảng trường:

Quy hoạch Tượng đài Vua Lê tại vị trí Đồng Đài thuộc thôn Phù Ích, lấy từ đất trồng cây hàng năm khác, diện tích dự kiến khoảng 0,6ha.

* Đất Di tích lịch sử - văn hóa:

Quy hoạch mở rộng Đền Cả tại vị trí Đồng Đập Làng thuộc thôn Phù Ích, lấy từ đất lúa, diện tích dự kiến khoảng 1,65ha, diện tích đền sau khi mở rộng khoảng: 2,53ha.

* Sân thể thao xã, thôn:

- Sân thể thao xã: Chỉnh trang khuôn viên đảm bảo hoạt động thường xuyên đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu. Định hướng quy hoạch mới về khu đất phía Tây đường Nguyễn Đồng Chi, diện tích 1,8ha.

- Sân thể thao thôn:

+ Mở rộng sân thể thao thôn Lương Trung về phía Tây Nam, diện tích phân mở rộng là 0,08ha, lấy từ đất LUC; diện tích sân hiện trạng là 0,13ha; diện tích sau mở rộng 0,21ha.

+ Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa thôn Thống Nhất về phía Đông với diện

tích 0,18ha, sân thể thao thôn nằm trong khuôn viên nhà văn hóa với diện tích khuôn viên hiện trạng 0,28ha; diện tích khuôn viên sau khi mở rộng là 0,46ha.

* Khu cây xanh, vui chơi giải trí công cộng:

- Quy hoạch các khu cây xanh, vui chơi giải trí công cộng phân bố đều trong khu dân cư các thôn:

Tổng hợp QH Khu cây xanh, vui chơi giải trí công cộng

TT	Loại đất	Mã		QH SDDĐ đến 2030
		HT	QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
II	Đất phi nông nghiệp			
II.2.6.3	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng			3,30
1	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía đông Bắc đền thờ Nguyễn Văn Giai, cạnh sân thể thao thôn Ích Mỹ, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,12
2	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng tại Đông Am Dụng, Sậy Trong, thôn Thống Nhất, lấy từ đất HNK	HNK	DKV	1,11
3	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng tại vùng Trạm Than, thôn Thống Nhất, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,29
4	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía Nam khu K7 vùng Con Dừa, thôn Lương Trung, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,02
5	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía Đông khu K7 vùng Con Dừa, thôn Lương Trung, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,10
6	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía Đông sau trường THPT Nguyễn Đồng Chi, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,79
7	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía Nam trường THPT Nguyễn Đồng Chi, vùng Giếng Chia, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,23
8	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía Nam Đền Cả, lấy từ đất DGT, tận dụng điều chỉnh tuyến TL7	DGT	DKV	0,07
9	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng tại thôn Bắc Kinh, lấy từ đất DGT, tận dụng điều chỉnh tuyến TL7	LUC, DGT	DKV	0,05
10	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng khu vực Đồng Bực Bực, thôn Bắc Kinh, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,18

11	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía Nam khu QH K10 vùng Con Dừa, Tận dụng góc hành lang đường điện 110kv, tại thôn Lương Trung, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,03
12	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng phía Tây sân thể thao Lương Trung, cạnh đất QH trạm BTS, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,08
13	Quy hoạch khu CX, VCGT công cộng tại vùng Nhà Vàng, tận dụng góc cua sau QH đoạn NT03, lấy từ đất LUC	LUC	DKV	0,05
14	Khu CX, VCGT công cộng trong khu dân cư thôn Ích Mỹ (hiện trạng)	DKV		0,10
15	Khu CX, VCGT công cộng trong khu dân cư thôn Phù Ích (hiện trạng)	DKV		0,08

- Diện tích Khu cây xanh, vui chơi giải trí công cộng đến năm 2030 đạt 4m²/ người.

4.7. Quy hoạch công trình tôn giáo, tín ngưỡng:

Giữ nguyên, không quy hoạch các công trình tôn giáo, tín ngưỡng. Chỉ trùng tu, tôn tạo các công trình trong khuôn viên.

4.8. Quy hoạch công trình bưu điện, trạm BTS, đài truyền thanh:

- Bưu điện: Đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị như máy tính,...nhằm đáp ứng được các dịch vụ công trực tuyến cho người dân, hướng tới đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

- Trạm BTS: Quy hoạch 02 trạm BTS tại vị trí thôn Lương Trung với diện tích khoảng 0,04ha và thôn Phù Ích với diện tích khoảng 0,02ha.

- Đài truyền thanh: Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - viễn thông, phấn đấu đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

4.9. Quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Không định hướng quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã.

4.10. Quy hoạch khu thương mại, dịch vụ:

Quy hoạch khu thương mại dịch vụ tại khu vực Cửa hàng xăng dầu Tuấn Lộc, phía Bắc ĐT548 và đối diện trường THCS Thụ Hậu, diện tích quy hoạch khoảng 6,0ha, lấy từ đất trồng lúa.

4.11. Quy hoạch khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp:

Thống kê quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp

TT	Loại đất	Mã		QH SDB đến 2030
		HT	QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Đất nông nghiệp			

TT	Loại đất	Mã		QH SDD đến 2030
		HT	QH	
I.1	Đất sản xuất nông nghiệp			
I.1.1	Đất trồng lúa			63,20
1	Quy hoạch đất trồng lúa chất lượng cao tại khu Bồng Sơn Cao thuộc thôn Thống Nhất, chuyển từ đất LUC	LUC	LUC	55,00
2	Quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực (trồng lúa), tại vùng Đồng Ba Vạt, thôn Thống Nhất, lấy từ đất LUC	LUC	LUC	8,20
I.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác			7,70
1	Quy hoạch vùng trồng cây hàng năm (rau màu, rau củ quả) tại vùng Đồng Đài thuộc thôn Phù Ích, lấy từ đất HNK	HNK	HNK	7,70
I.2	Đất nông nghiệp khác			81,02
1	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Đập Cổ Vượng, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS,NTS	BCS, NTS	NKH	1,76
2	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Kẹ Đập, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS	BCS	NKH	1,20
3	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Ruộng Quan, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS,NTS	BCS, NTS	NKH	6,45
4	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Con Dung, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS	BCS	NKH	2,91
5	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Nương Đình, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS,NTS	BCS, NTS	NKH	2,97
6	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Đông Bắc, thôn Thống Nhất, lấy từ đất BCS,NTS	BCS, NTS	NKH	1,18
7	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Đồng Bến Đò, thôn Thống Nhất, lấy từ đất BCS	BCS, NTS	NKH	1,21
8	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng phía Bắc Đồng Bàu Sen, thôn Thống Nhất, lấy từ đất BCS,NTS	BCS, NTS	NKH	2,83
9	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Dăm Đồng Hà, thôn Thống Nhất, lấy từ đất NTS	NTS	NKH	1,98

TT	Loại đất	Mã		QH SDD đến 2030
		HT	QH	
10	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Biên Bám, Nam Lò, thôn Thống Nhất, lấy từ đất NTS	NTS	NKH	6,86
11	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Đồng Mù Mủ, thôn Thống Nhất, lấy từ đất NTS	NTS	NKH	1,70
12	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Đồng Mù Mủ, thôn Phù Ích, lấy từ đất NTS	NTS	NKH	0,66
13	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Hạ Đồng Mẫn, thôn Phù Ích, lấy từ đất NTS	NTS	NKH	1,26
14	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản ngoài đê khu vực Hóc Khuynh, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất MNC	MNC	NKH	3,81
15	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản ngoài đê khu vực Hói Đu, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất MNC	MNC	NKH	5,29
16	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản ngoài đê khu vực phía Đông Đồng Xạ Lạm, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất MNC	MNC	NKH	4,21
17	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Cói Lác Ngoài, thôn Bắc Kinh, lấy từ đất MNC	MNC	NKH	8,83
18	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Cói Lác trong, thôn Bắc Kinh, lấy từ đất MNC	MNC	NKH	11,38
19	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Đồng Cừa, thôn Lương Trung, lấy từ đất NTS,LUC	NTS, LUC	NKH	1,34
20	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Cui đập, thôn Lương Trung, lấy từ đất BCS,MNC	BCS, MNC	NKH	3,80
21	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Cựa Nương, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS	BCS	NKH	2,71
22	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Đồng Hoang Sơn, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS	BCS	NKH	2,56
23	Quy hoạch đất trang trại chăn nuôi tổng hợp tại vùng Đồng Cậu, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS	BCS	NKH	2,88
24	Quy hoạch đất trang trại nuôi trồng thủy sản tại vùng Đồng Cậu, thôn Ích Mỹ, lấy từ đất BCS,NTS	BCS, NTS	NKH	1,24

4.12. Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: tại Đồng Thái thuộc thôn Ích Mỹ, lấy từ đất LUC với diện tích 0,73ha.

4.13. Quy hoạch các khu chức năng khác:

Quy hoạch bãi tập kết VLXD tại thôn Bắc Kinh vùng Đập Hợp Tác, lấy từ đất lúa năng suất thấp với diện tích 1,83ha.

4.14. Quy hoạch sử dụng đất tầm nhìn đến năm 2040:

- Trên cơ sở bản đồ định hướng quy hoạch giao thông huyện đến năm 2030, chủ động định hướng quy hoạch đất dự trữ phát triển tầm nhìn đến năm 2040 bám theo các tuyến giao thông chính của xã, tạo ra các quỹ đất phát triển kinh tế đa dạng, ổn định lâu dài và phát huy được hết những hiệu quả tích cực về chiến lược phát triển kinh tế của huyện trong quá trình định hướng phát triển giao thông toàn huyện, cụ thể: Bố trí thêm đất dự trữ phát triển bám theo các tuyến giao thông quy hoạch chính nhằm dự trữ quỹ đất phát triển cho các lĩnh vực như thương mại dịch vụ, đất ở, các loại đất công cộng khác; dự trữ quỹ đất mở rộng các công trình thể dục thể thao,...

Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất một số loại đất tầm nhìn đến năm 2040

TT	Loại đất	Mã		Diện tích (ha)
		HT	QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Định hướng quy hoạch sử dụng đất tầm nhìn đến năm 2040				
II.2.7	Đất dự trữ phát triển		DTPT	44,37
1	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Con Mướp, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,61
2	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Đình Cù, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,29
3	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Cựa Nương, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,62
4	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Cựa Nương, Cồn Hạn, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,18
5	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Miếu Khóm, thôn Thống Nhất, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,47
6	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại thôn Lương Trung, định hướng lấy đất sân thể thao xã	DTT	DTPT	0,55
7	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Mũi Lâu, thôn Lương Trung,	LUC	DTPT	2,52

TT	Loại đất	Mã		Diện tích (ha)
		HT	QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	định hướng lấy đất sản xuất lúa			
8	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Nhà Trác, thôn Lương Trung, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,89
9	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Làng Mây, thôn Phù Ích, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,41
10	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Trọt, thôn Phù Ích, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,58
11	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Đập Can, thôn Bắc Kinh, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,32
12	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Chợ Hôm, Đập Làng, thôn Phù Ích, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,66
13	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đập Táng, Bãi Gát, thôn Phù Ích, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,00
14	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Bưởi, Đồng Ao, thôn Phù Ích, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,03
15	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Nhà Giáo, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,86
16	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Bàu, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,09
17	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Bàu, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,77
18	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Hoang Cổ Nông, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,25
19	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Cẩu, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,10
20	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Hoang Cổ Nông, thôn Ích Mỹ,	LUC	DTPT	1,44

TT	Loại đất	Mã		Diện tích (ha)
		HT	QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	định hướng lấy đất sản xuất lúa			
21	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Đình Quan, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	1,84
22	Quy hoạch đất dự trữ phát triển tại vùng Đồng Đình Quan, thôn Ích Mỹ, định hướng lấy đất sản xuất lúa	LUC	DTPT	2,09
23	Quy hoạch sân thể thao xã tại vùng Đồng Làng Mây, thôn Lương Trung, lấy từ đất trồng lúa	LUC	DTT	1,80

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Loại đất	Mã	Hiện trạng năm 2021		QH SDD năm 2021-2025		QH SDD năm 2025 đến năm 2030		Quy hoạch tầm nhìn đến năm 2040	
			D.tích (ha)	Tỷ lệ (%)	D.tích (ha)	Tỷ lệ (%)	D.tích (ha)	Tỷ lệ (%)	D.tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917,26	100,00	917,26	100,00	917,26	100,00	917,26	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	576,75	62,87	568,09	61,93	591,89	64,53	547,52	59,69
1,1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	500,94		472,42		452,69		408,32	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	464,28		441,52		416,03		371,66	
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	457,70		439,80		414,31		369,94	
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	6,58		1,72		1,72		1,72	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	36,66		30,90		36,66		36,66	
1,2	Đất lâm nghiệp	LNP	1,51		1,51		1,51		1,51	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX								
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	1,51		1,51		1,51		1,51	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD								
1,3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	28,47		18,20		10,84		10,84	
1,4	Đất làm muối	LMU								
1,5	Đất nông nghiệp khác	NKH	45,83		75,96		126,85		126,85	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	285,42	31,12	309,34	33,72	308,78	33,66	353,15	38,49
2,1	Đất ở	OCT	49,87		61,15		77,84		77,84	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	49,87		61,15		77,84		77,84	

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1 Quy hoạch hệ thống giao thông:

a. Tỉnh lộ:

- Hiện nay tuyến ĐT548 đã đạt các tiêu chí về đường cấp IV đồng bằng, các tiêu chí về nông thôn mới nâng cao;

- Tuyến TL7 (cũ) đã có dự án nâng cấp cải tạo, đang triển khai thi công với thiết kế nền đường 9,0m, mặt đường 7,0m, kết cấu đường thảm nhựa, hiện nay tuyến này không đưa vào các tuyến Tỉnh lộ, trong kỳ quy hoạch được ghi chú là HL (TL7 cũ).

b. Huyện lộ:

Quy hoạch 02 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 4.108,0m bao gồm:

- Đường huyện ĐH.114 đi qua xã với chiều dài khoảng 1.370,0m, điểm đầu là Đền Cả, điểm cuối là qua đê Tả Nghèn vùng Hạ Đồng Mẫn. Mặt cắt quy hoạch: Nền rộng 9,0m; Mặt rộng 7,0m; Hành lang mỗi bên rộng 10,0m; Kết cấu đường thảm nhựa.

- Đường huyện ĐH.116 đi qua xã với chiều dài khoảng 2.738,0m, điểm đầu là vùng Trạm bơm Bụi Khum qua đê, điểm cuối là giáp xã Hồng Lộc. Mặt cắt quy hoạch: Nền rộng 9,0m; Mặt rộng 7,0m; Hành lang mỗi bên rộng 10,0m; Kết cấu đường thảm nhựa.

c. Trục xã, liên xã:

Trên địa bàn có các tuyến trục xã chính nay là các trục Tỉnh lộ. Trong kỳ quy hoạch không đề xuất quy hoạch trục xã mới.

d. Trục thôn:

Toàn xã hiện có 24 tuyến đường trục thôn với tổng chiều dài 13.902,0m, trong đó có 01 tuyến quy hoạch mở rộng quy mô, nâng cấp kết cấu mặt đường (kí hiệu TT03 có điểm đầu là nhà Hoàng Hùng, điểm cuối là nhà Đặng Tú Anh).

Quy mô mặt cắt quy hoạch: Nền đường rộng 6,0m; Mặt đường rộng 5,0m; Lề đường mỗi bên rộng 0,5m; Kết cấu mặt đường bê tông. Chiều dài tuyến cần nâng cấp, mở rộng là 202,0m.

Một số tuyến hiện đã đổ bê tông, tuy nhiên bề rộng mặt chưa đạt, quy hoạch mở rộng mặt đường 12 tuyến trục thôn với chiều dài khoảng 2.876,0m; Quy mô mặt cắt mở rộng trung bình nền rộng 6,0m, mặt đường rộng 5,0m.

e. Đường ngõ thôn:

Toàn xã có 94 tuyến đường ngõ thôn với tổng chiều dài 15.361,0m. Trong giai đoạn này định hướng quy hoạch mới 16 tuyến đường ngõ thôn với tổng chiều dài 2.358,0m; 08 tuyến quy hoạch mở rộng quy mô, nâng cấp kết cấu mặt đường với tổng chiều dài 1.325,0m; 01 tuyến hiện trạng trùng với quy hoạch đường huyện ĐH.116.

Các tuyến đường nâng cấp, mở rộng có mặt cắt nền đường quy hoạch rộng

6,0m; Nền đường rộng 3,5m; Lê đường mỗi bên rộng 0,75m; Kết cấu mặt đường bê tông.

Các tuyến quy hoạch mới có quy mô mặt cắt quy hoạch: Mặt đường rộng 9,0÷12,0m; Nền đường rộng 6,0m; Lê đường mỗi bên rộng 1,5÷3,0m.

f. Đường giao thông nội đồng:

- Toàn xã có 107 tuyến đường giao thông nội đồng với tổng chiều dài 48.584,0m, trong đó có 70 tuyến quy hoạch mở rộng quy mô, nâng cấp kết cấu mặt đường, 01 tuyến làm mới, mở rộng 03 tuyến đã đổ bê tông.

- Các tuyến nâng cấp, mở rộng có tổng chiều dài 28.097,0m; Quy mô mặt cắt quy hoạch: Nền đường rộng 5,0m; Mặt đường rộng 3,5m; Lê đường mỗi bên rộng 0,75m; Kết cấu đường bê tông.

- Các tuyến quy hoạch mới có tổng chiều dài 947,0m; Quy mô mặt cắt quy hoạch: Nền đường rộng 5,0m; Mặt đường rộng 3,5m; Lê đường mỗi bên rộng 0,75m; Kết cấu đường bê tông.

- Các tuyến mở rộng nền đường có chiều dài 1.036,0m; Quy mô mặt cắt quy hoạch: Nền đường rộng 5,0m; Mặt đường rộng 3,5m; Lê đường mỗi bên rộng 0,75m; Kết cấu đường bê tông.

6.2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất:

a. Nguồn cấp:

Nguồn cấp nước phục vụ sản xuất được lấy từ 02 nguồn, bao gồm:

- Nguồn nước bơm từ hệ thống sông Nghèn và nhánh sông Nghèn là sông Cầu Trù ở khu vực phía Nam.

- Nguồn nước lấy từ đập Cù Lây ở xã Thuận Thiện được dẫn về đến phía Bắc xã qua kênh 407, phục vụ cấp nước tưới cho toàn bộ khu vực sản xuất nông nghiệp thuộc thôn Ích Mỹ và thôn Thống Nhất.

b. Hệ thống thủy lợi:

* Hệ thống mương tưới:

- Hiện trên địa bàn có hệ thống kênh tưới do do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tỉnh quản lý là tuyến kênh 407 đi phía Bắc ĐT548, tuyến kênh có điểm đầu giáp xã Hồng Lộc, điểm cuối gần Cầu Trù tiếp giáp xã Phù Lưu với chiều dài 2.798,0m.

- Toàn xã có 53 tuyến mương tưới với tổng chiều dài 22.513,0m; trong đó có 16 tuyến mương cần nâng cấp, cứng hóa với tổng chiều dài 3.419,0m; 03 tuyến làm mới với tổng chiều dài 525,0m.

- Các tuyến nâng cấp, mở rộng có quy mô mặt cắt quy hoạch: Kích thước BxH=(0,4÷0,8)x(0,6÷1,0)m; Kết cấu mương bê tông cốt thép.

- Các tuyến quy hoạch mới có quy mô mặt cắt quy hoạch: Kích thước BxH=(0,4÷0,8)x(0,6÷1,0)m; Kết cấu mương bê tông cốt thép.

* Hệ thống mương tiêu:

- Toàn xã có 13 tuyến mương tiêu với tổng chiều dài 6.269,0m; trong đó có 06 tuyến mương cần nâng cấp, cứng hóa với tổng chiều dài 1.376,0m; 02 tuyến làm mới với tổng chiều dài 1.085,0m.

- Các tuyến nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới có quy mô mặt cắt quy hoạch: Kích thước BxH=0,6x0,8m; Kết cấu mương bê tông cốt thép.

c. Hồ điều hòa:

Quy hoạch hồ điều hòa nằm ở phía Tây Nam khu đất khu vực Đồng Bãi Meo, với diện tích 15,1ha, lấy từ đất SON.

d. Trạm bơm:

Không quy hoạch mới trạm bơm, dự kiến nâng cấp cải tạo 07 trạm bơm hiện trạng: Trạm bơm Cồn Hạng, Cồn Dung, Đình Cù, Tây Đập, Đập Bùn 1, Đập Bùn 2, Làng Lê.

6.3. Quy hoạch mạng lưới cấp nước:

Tổng nhu cầu dùng nước của khu vực là 1.316,70m³/ng.đ. Nguồn nước được lấy từ Nhà máy xử lý nước Cu Lây thuộc xã Thuận Thiện.

6.4. Quy hoạch mạng lưới cấp điện, chiếu sáng:

Không quy hoạch trạm biến áp mới, cải tạo hệ thống đường dây, trạm biến áp, cột và các thiết bị đi kèm.

6.5. Quy hoạch mạng lưới thoát nước thải, xử lý CTR và nghĩa trang:

a. Thoát nước thải:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Trong giai đoạn đầu, nước thải sinh hoạt được thoát chung với hệ thống nước mưa. Giai đoạn dài hạn xây dựng hệ thống thu gom, xử lý thoát nước thải theo cụm (500-1000 khẩu/cụm).

- Định hướng quy hoạch khu xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại mỗi thôn trong xã, đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt hiện có trên địa bàn, cụ thể:

Quy hoạch đất khu xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

TT	Loại đất	Mã		QH SDD đến 2030
		HT	QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
II.2.6.1	Đất thủy lợi	DTL		0,32
1	Quy hoạch khu xử lý nước thải SH thôn Lương Trung-Ích Mỹ tại vùng Cùi Đập, thôn Lương Trung, lấy từ đất BCS	BCS	DTL	0,10
2	Quy hoạch khu xử lý nước thải SH thôn Bắc Kinh tại vùng Cói Lác Ngoài, thôn Bắc Kinh, lấy từ đất BCS	BCS	DTL	0,06
3	Quy hoạch khu xử lý nước thải SH thôn Phù Ích tại vùng Hạ Đồng Mần, thôn Phù Ích, lấy từ đất LUC	LUC	DTL	0,06

TT	Loại đất	Mã		QH SDD đến 2030
		HT	QH	
4	Quy hoạch khu xử lý nước thải SH thôn Thống Nhất tại vùng Cao Đồng Ràn, thôn Thống Nhất, lấy từ đất NKH	NKH	DTL	0,06
5	Quy hoạch khu xử lý nước thải SH thôn Phù Ích tại vùng Xã Lạm, thôn Bắc Kinh, lấy từ đất LUC	LUC	DTL	0,04

b. Chất thải rắn:

- Chất thải sinh hoạt sẽ vận động người dân phân loại tại nguồn, các loại CTR dễ phân hủy như thức ăn thừa, thực vật... sẽ được chôn lấp tại chỗ hoặc xử lý làm phân hữu cơ, các loại CTR khó phân hủy sẽ được thu gom và vận chuyển về khu xử lý rác của huyện tại xã Hồng Lộc để xử lý.

- CTR công nghiệp, y tế sẽ được thu gom và xử lý riêng.

c. Nghĩa trang:

- Hiện trạng nghĩa trang trên toàn xã đã ổn định, các nghĩa trang trong khu dân cư đã có hàng rào che chắn. Trong kỳ quy hoạch này nghĩa trang sẽ được bố trí trồng cây xanh cách ly bao quanh, khuyến khích người dân giữ vệ sinh môi trường trong quá trình an táng người quá cố.

7. Đánh giá môi trường chiến lược

- Tuyên truyền, vận động nhân dân đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ trước khi thải ra môi trường, rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom đến các điểm tập kết trên địa bàn.

- Quá trình sản xuất nông nghiệp sẽ có các loại thuốc tăng trưởng, thuốc trừ sâu bệnh, bao bì các loại, cần được thu gom và đưa đến nơi tập kết cho phù hợp, tránh vứt bừa bãi, gây ảnh hưởng nguồn nước. Khuyến khích hạn chế hoặc sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

- Trong quá trình sản xuất, người dân cần nâng cao ý thức sử dụng các loại thuốc.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

8.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên: các dự án cấp bách, xử lý sự cố, phòng chống thiên tai, an sinh xã hội...; các dự án phục vụ mục tiêu xã nông thôn mới (nâng cao, kiểu mẫu) và cuối cùng là các dự án phục vụ sự phát triển lâu dài toàn xã:

- Xây dựng đường giao thông liên xã, trục thôn, ngõ xóm, nội đồng; Hệ thống kênh mương, trạm bơm, các công trình phục vụ sản xuất.

- Xây dựng mới các nhà học, nhà đa chức năng, cơ sở vật chất khác của các trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non.

- Xây dựng, nâng cấp cải tạo các công trình văn hóa thể thao cấp xã, thôn xóm.

8.2. Tổng hợp vốn đầu tư và nguồn vốn và tiến độ thực hiện

- Tổng hợp vốn đầu tư: 74,88 tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn người dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Tiến độ thực hiện: Năm 2023 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đến năm 2025 đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đến năm 2030, phát triển nền kinh tế - xã hội và văn hóa đồng bộ, hiện đại, phát huy truyền thống của xã gắn với hình ảnh của một xã thuần nông phát triển.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của các cá nhân lập đề án quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng NT và các cán bộ chủ nhiệm, chủ trì lập Quy hoạch đảm bảo các điều kiện năng lực theo quy định.

2. Về các nội dung đề án: Phù hợp với Quyết định số 8024/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND huyện Lộc Hà về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xây dựng xã Ích Hậu, giai đoạn 2021 - 2030.

3. Nội dung hồ sơ đề án quy hoạch phù hợp với các quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Từ các nội dung tổng hợp, thẩm định nêu trên, xét thấy Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Ích Hậu, giai đoạn 2021 - 2030 (tỷ lệ 1/5000) do UBND xã Ích Hậu tổ chức lập quy hoạch đủ điều kiện phê duyệt.

2. Kiến nghị: UBND xã Ích Hậu chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu điều tra, khảo sát hiện trạng; đảm bảo quy hoạch được lập phát huy hiệu quả trước mắt và lâu dài. Hội đồng thẩm định kính đề nghị UBND huyện xem xét, quyết định (*Văn bản này thay thế Văn bản số 12/BC-HĐTĐ ngày 12/10/2022 của Hội đồng thẩm định*).

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- UBND xã Ích Hậu;
- Lưu: HĐTĐ, KTHT.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn An**